

Name:

Class: S4...

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ..., ngày.../....

Ngày HS nộp bài: Thứ..., ngày.../....



Grammar:

Listening:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 4

End of term revision: Cambridge KET Speaking Practice

A. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	platform (n)	sân ga (xe lửa)	5	injured (adj)	bị làm hại, bị thương
2	furniture (n)	đồ đạc (trong nhà)	6	get on (phr. v)	lên (xe buýt, tàu,...)
3	railway (n)	đường sắt	7	get back from (phr. v)	quay trở lại từ đâu
4	it's a pity (phr)	thật đáng tiếc	8	stamp (n)	tem

B. EXTRA VOCABULARY FOR END OF TERM TEST

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	rubbish (n)	rác thải	11	porthole (n)	cửa sổ tròn (trên tàu thuyền)
2	rubbish tip (n)	bãi rác	12	carpet (n)	thảm
3	mud (n)	bùn	13	fond of (adj phr.)	yêu thích
4	stone (n)	đá	14	meadow (n)	đồng cỏ
5	solar panels (n)	tấm pin năng lượng mặt trời	15	peg (n)	cái móc, cái kẹp
6	tub (n)	bồn (chứa nước)	16	respectable (adj)	đáng kính, đáng trọng
7	water tank (n)	bể chứa nước	17	tile (n)	gạch ngói
8	local materials (n)	vật liệu địa phương	18	music academy (n phr.)	học viện âm nhạc
9	efficiently (adv)	một cách hiệu quả	19	amusement park (n phr.)	công viên giải trí
10	knob (n)	núm, tay vặn	20	sport centre/center (n phr.)	trung tâm thể thao

- ❖ **Note:** n = noun: danh từ; phr. v = phrasal verb: cụm động từ; adj = adjective: tính từ; phr = phrase: cụm diễn đạt; adv = adverb: trạng từ; adj phr. = adjective phrase: cụm tính từ; n phr. = noun phrase: cụm danh từ.
- ❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

B. HOMEWORK

I. Read the description and complete the word.

0. a room in the house where food is prepared
1. a natural event that looks like colorful lights dancing in the sky at night
2. a home built above the ground, with long wooden legs

K I T C H E N

N _ _ _ _ _

L _ _ _ _ _

S _ _ _ _ _ H _ _ _ _ _

3. a sport that people slide down snowy hills on a board S _____
4. a small, sweet fruit with a bright red color and tiny seeds R _____
5. a taste often found in chips or the ocean water S _____

II. Choose the word that has the closest meaning to the underlined word.

0. The room feels very spacious with all the furniture removed.

- (A) wide B. relaxing C. humid

1. The view of the sunset was absolutely beautiful.

- A. enormous B. stunning C. freezing

2. A bungalow is a comfortable type of house to live in.

- A. modern B. humid C. relaxing

3. The Arctic has a very freezing climate all year round.

- A. icy B. dry C. sticky

4. He has a caring attitude for his little sister.

- A. lively B. fair C. loving

5. Many people hunt for treasures in the mountains.

- A. collect B. search C. hide

III. Put the words in the correct topic.

<u>rugby</u>	bungalow	eco-house	spiky	surfing	crunchy
--------------	----------	-----------	-------	---------	---------

Topics	Words
Sports and Hobbies	<u>rugby</u>

Adjectives to Describe Foods	_____

Types of Houses	_____

IV. Put the letters in brackets into the correct order to complete the sentences.

0. The farmer found a box full of hidden __treasure__ (U E A R S R E T).

1. The children played happily on the _____ (D S E L I) in the park.

2. This room feels very _____ (C O A F M R O T E B L) with its soft chairs and warm colors.

3. They use a _____ (E C T R R A E K A) to take care of the school building.

4. The house is made of _____ (N E D W O O) and has a very traditional style.

5. The _____ (A E R H T) orbits the Sun once every year.

Con làm bài Nghe theo link sau:

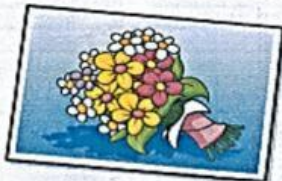
https://drive.google.com/file/d/1oSI8yWTkbWgw_00SJhjESBluDHveW0dM/view?usp=sharing

Part 3

– 5 questions –

Where did Uncle Harry take each of these photos?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



flowers

F



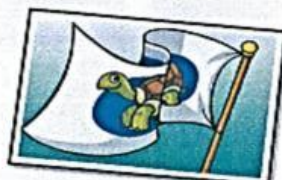
a gate



a taxi



a shelf



a flag



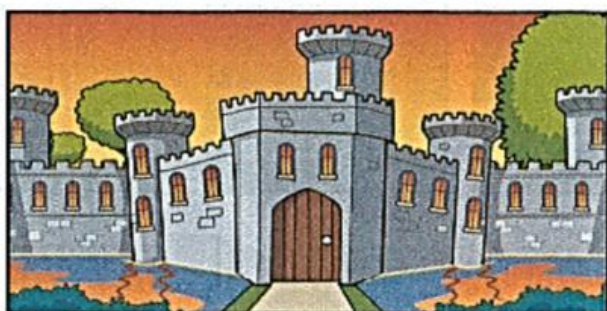
a painting



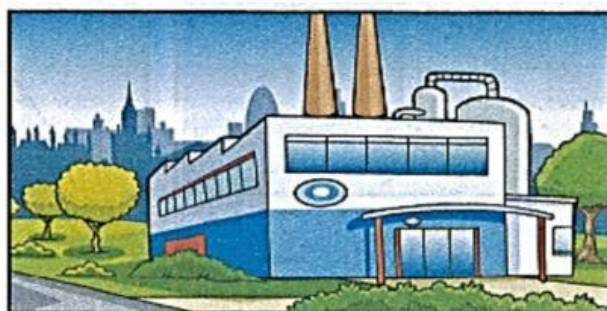
A



B



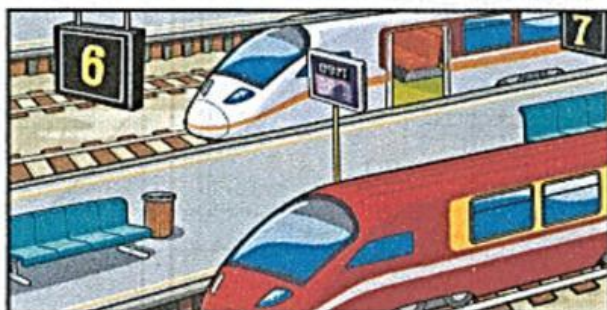
C



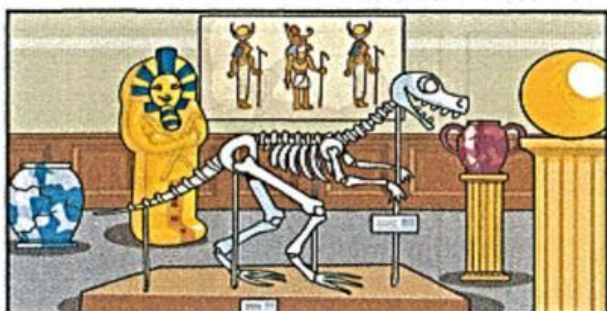
D



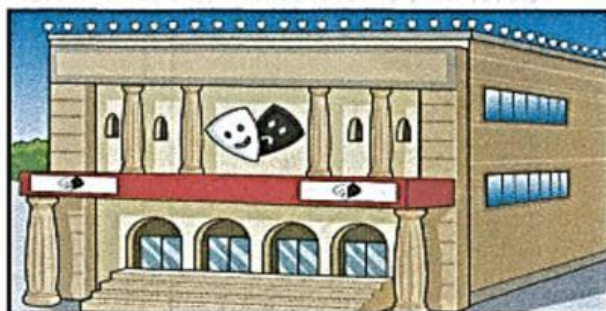
E



F



G



H

Con làm bài Nghe theo link sau:

<https://drive.google.com/file/d/1OVmVS-rmVCh8tSAZKXw1OVgvb0eegocm/view?usp=sharing>

hoặc: https://youtu.be/rYtG1y1j96k?si=TOBf_OPSuwZQMjjd

PART 4 Questions 16-20



For each question, choose the correct answer.

16. You will hear two friends talking together. What are they doing?

- A. Looking at a photo
- B. Talking about a friend
- C. Studying for a test

17. You will hear a boy talking about a journey. What was his problem?

- A. He was late for the class
- B. He had to pay a lot of money
- C. He didn't bring his bag

18. You will hear two neighbours talking about Mrs. Day. What's Mrs. Day doing now?

- A. Working in her office
- B. Climbing through a window.
- C. Planting flowers

19. You will hear two friends talking. What did the boy do wrong?

- A. He sent the box to the wrong address
- B. He didn't send the card
- C. He forgot to put a stamp on the card

20. You will hear two teachers talking about a student. What are they saying about Mandy?

- A. She's doing very well in her studies.
- B. She started a new school recently.
- C. She is working to help her family.